TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quyên.

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thùy V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt bà V, vắng mặt ông T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2023, bản tự khai và lời trình bày của bà Đỗ Thị Thuỳ V với nội dung như sau:

Bà Đỗ Thị Thuỳ V và ông Lê Văn T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam) ngày 01/12/1995, được gia đình bố mẹ hai bên tổ chức lễ cưới cho theo phong tục địa phương vào ngày 12/10/1995 âm lịch. Sau ngày cưới, vợ chồng về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ ông T, năm 1998 vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T làm ăn thua lỗ và mải chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần, vợ chồng lục đục thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng bất đồng quan điểm,

không chia sẻ động viên và sống thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Năm 2005, bà V đã viết đơn ly hôn để cho ông T biết việc ông T chơi cờ bạc ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi. Năm 2013 vợ chồng bắt đầu sống ly thân và từ năm 2015 đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay bà V cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đề nghị được ly hôn với ông T.

Ý kiến của ông T lưu tại hồ sơ: Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H huyện L, tỉnh Nam Hà (Nay là xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam) vào tháng 10 năm 1995 âm lịch. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T kinh doanh buôn bán bị thua lỗ, kinh tế khó khăn, khi có người đến đòi nợ thì bà V coi như không biết mà để một mình ông T gánh chịu. Ông T chia sẻ với vợ về việc khó khăn trong làm ăn nhưng bà V luôn thể hiện thái độ không phải trách nhiệm của mình. Từ đó cuộc sống chung của vợ chồng có những căng thẳng, mệt mỏi. Ông T nghi ngờ bà V ngoại tình với người đàn ông khác nhưng bà V không thừa nhận nên vợ chồng sống thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung một nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của bà V theo pháp luật.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

- Về con chung: Bà V và ông T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là chị Lê Thị Minh T1, sinh ngày 08/8/1996 và anh Lê Anh T2, sinh ngày 08/01/2005. Hiện nay chị T1 và anh T2 đã đủ 18 tuổi khỏe mạnh, trưởng thành, tự lập, bà V và ông T không còn phải nuôi dưỡng và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Bà V và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thuỳ V và ông Lê Văn T là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa bà V và ông T. Về con chung: Bà V và ông T có 02 con chung là chị T1 và anh T2. Chị T1 và anh T2 đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập nên không phải giải quyết. Các vấn đề

khác bà V và ông T không yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Thuỳ V với ông Lê Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thuỳ V với ông Lê Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống thờ ơ, lạnh nhạt với nhau. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án bà V cương quyết xin ly hôn, ông T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc vợ chồng đoàn tụ với nhau là khó. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết ly hôn giữa bà V và ông T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị Lê Thị Minh T1, sinh ngày 08/8/1996 và anh Lê Anh T2, sinh ngày 08/01/2005. Hiện nay chị T1 và anh T2 đều đã đủ 18 tuổi khỏe mạnh, trưởng thành, tự lập, bà V và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thuỳ V và ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Minh T1, sinh ngày 08/8/1996 và anh Lê Anh T2, sinh ngày 08/01/2005 đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên không phải giải quyết.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thuỳ V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai số 0000884 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Chính Lý;
- Đương sự;
- Cổng TTĐT Toà án;
- Lưu: hồ sơ + *văn phòng*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân